TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **210**/2026/HNGĐ-ST;
Ngày: 12 - 6 - 2026.

Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà;

2. Ông Nguyễn Thái Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Lê Thị Cẩm T** – sinh năm 2006;

CCCD số: 082306000286;

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp;

* Bị đơn: anh **Trần Hoàng P** – sinh năm 2004;

CCCD số: 082204006510;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp;

(Chị T, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Trần Hoàng P chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 27/10/2025. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cự cãi và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Anh P không lo làm ăn để chăm lo gia đình mà thường xuyên tụ tập chơi bời. Hiện anh chị không còn chung sống và không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Thị Tú P1, sinh ngày 30/8/2022. Hiện nay con chung đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai ngày 20/4/2026, bị đơn anh Trần Hoàng P trình bày: Anh và chị T chung sống từ năm 2022 và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn nhưng do anh P sử dụng ma túy nên chị T yêu cầu ly hôn với anh. Nay đối với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm T thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Tú P1, anh P đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Tú P1, sinh ngày 30/8/2022, anh P đồng ý giao con chung cho chị T

trực tiếp nuôi dưỡng, nên đề nghị giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú P1. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P2 và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện cư trú tại xã T, tỉnh Đồng Tháp; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T và bị đơn anh Trần Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh P.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị T và anh P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn; hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2025 ngày 27/10/2025, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị T xin ly hôn với lý do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cự cãi và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Anh P không lo làm ăn để chăm lo gia đình mà thường xuyên tụ tập chơi bời. Anh P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Tú P1, sinh ngày 30/8/2022. Hiện nay con chung đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yeu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, anh P đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị T, nên Hội động xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T. Cụ thể:

1. Cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

2. Về con chung: Để chị Lê Thị Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Tú P1, sinh ngày 30/8/2022.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị Lê Thị Cẩm T không yêu cầu anh Trần Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Trần Hoàng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0002694 ngày 23/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; xem như chị T đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thới, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm